

Bản án số: 03/2024/HS-PT
Ngày 09-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng M Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Quang Trung

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 152/2023/TLPT-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Đoàn Văn Đ do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo bị kháng cáo: Đoàn Văn Đ, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A 3, xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Ngọc H và bà Trịnh Thị D - Luật sư Công ty Luật Hợp danh A Việt Nam thuộc Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Bà D có mặt, ông H vắng mặt

- Bị hại: Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn A 3, xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Đỗ Hoàng D – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV B, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn Đ và anh Đoàn Văn Đ là anh em ruột cùng là con ông Đoàn Văn H nhưng khác mẹ. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2022, Đoàn Văn Đ chở vợ là Lưu Thị H đến nhà bố mẹ đẻ của Đ ở cùng thôn A 3, xã TS, AL để thăm con. Khi đến cổng gặp chị Nguyễn Thị M (là vợ Đoàn Văn Đ nhà ở liền bên) đang ngồi bán hàng ngô, khoai luộc trước cửa nhà. Trước đó Đ nghe tin đồn chị M bảo vợ chồng Đ bị phá sản nên có lời qua tiếng lại giữa anh Đ và chị M dẫn đến xô xát, chửi nhau. Lúc này, Đoàn Văn Đ đang ở trong nhà nghe thấy tiếng của chị M kêu nên chạy ra và nhìn thấy anh Đ và chị M đánh nhau nên đã cầm 02 ghế nhựa xếp chồng lên nhau đập từ trên xuống dưới vào người anh Đ nhưng không gây tH tích. Bị cáo Đ và anh Đ lại tiếp tục xô xát và giằng co nhau ra phía nương thoát nước của nhà máy nước Cầu Nguyệt và được nhiều người can ngăn. Khi anh Đ đứng quay lưng về phía nương nước thì Đ dùng hai tay đẩy mạnh làm anh Đ bị ngã nghiêng người về phía bên trái đập cạnh sườn trái vào đường ống nước bằng kim loại có đường kính 25cm của nhà máy nước Cầu Nguyệt. Hậu quả anh Đ bị tH phải điều trị tại Bệnh viện Kiến An từ ngày 15 tháng 11 năm 2022 đến 29 tháng 11 năm 2022 ra viện.

Bản giám định pháp y về tH tích số 8576/KL-KTHS ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Đoàn Văn Đ bị Gãy cung sau xương sườn 7, 8 bên trái can tốt: mỗi xương 02%; Gãy cung trước và cung sau xương sườn số 5 và 6, bên trái can tốt: mỗi xương 2,5%; Đụng dập nhu mô đáy phổi 2 bên, hiện để lại đám đông đặc nhỏ thùy dưới phổi trái, dày kẽ thùy giữa phổi phải và thùy lưỡi trái: 06%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể của Đoàn Văn Đ tại thời điểm giám định là: 14%. Tổn tH vùng ngực của anh Đoàn Văn Đ do vật tày gây ra.*

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, anh Đ có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Đoàn Văn Đ và yêu cầu bồi thường 200.000.000 đồng. Quá trình điều tra Đoàn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên nhưng không chấp nhận mức bồi thường.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Đoàn Văn Đ 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây tH tích”; buộc phải bồi thường cho bị hại 15.546.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, bị hại anh Đoàn Văn Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt cho bị cáo và tăng mức bồi thường cho bị hại.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị tăng hình phạt và buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù giam; tăng mức bồi thường thiệt hại nhưng không đưa ra mức cụ thể và cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng M nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với bị hại và cho rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không nhận tội, không tỏ ra ăn năn hối cải, không chịu bồi thường thiệt hại của bị hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời xác định bị hại cũng có lỗi là không có căn cứ; từ đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự (cần có 02 tình tiết giảm nhẹ) đối với bị cáo là trái quy định của pháp luật; không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

+ Bị cáo nhận tội, xin lỗi bị hại và mong muốn anh em hoà giải, bỏ qua mâu thuẫn để giữ gìn hoà khí; đồng ý bồi thường thêm cho bị hại theo hoá đơn, chứng từ hợp lý vì gia cảnh bị cáo cũng rất khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị y án sơ thẩm và cho rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp đủ tiền bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm; vụ việc xảy ra cũng có lỗi của bị hại đã đến nhà gây hấn đánh vợ bị cáo trước; bị cáo cũng đã nhận ra lỗi của mình và nhiều lần có lời nói xin lỗi bị hại; bố đẻ của bị cáo và bị hại cũng có quan điểm anh em hoà giải, đề nghị cho bị cáo hưởng khoan hồng.

+ Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Toà án cấp sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp đủ tiền bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo cũng đã nhận sai xin lỗi bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét. Tại phiên tòa, một số người tham gia tố tụng vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng họ đều có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc xét xử phúc thẩm vụ án.

- *Xét kháng cáo của bị hại*:

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của các người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; nội dung bản kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Văn Đ đã phạm tội "Cố ý gây tH tích" phạm vào khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do mâu thuẫn sinh hoạt; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo nhận tội và xin lỗi bị hại. Xét vụ việc có nguyên do bị hại là đàn ông lại cãi cọ và đánh nhau với vợ bị cáo ngay trước nhà bị cáo, bị cáo vì bênh vợ nên đã phạm tội, Toà án cấp sơ thẩm nhận định bị hại có lỗi và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là cơ bản phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội do mâu thuẫn sinh hoạt, với tính chất, mức độ phạm tội không quá quyết liệt, mang tính bột phát (dùng tay đẩy ngã bị hại). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu đã nộp đủ số tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời tiếp tục xin lỗi bị hại và mong muốn anh em hoà giải, bỏ qua lỗi lầm của bị cáo (trước đó bị cáo đã nhờ bố để đưa đến tận nhà bị hại xin lỗi) nhưng bị hại không chấp nhận. Xét bị cáo và bị hại là anh em ruột, vụ xô xát xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và được hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nghề nghiệp ổn định và có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo trong trường hợp này không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phù hợp với chính sách hình sự của Nhà nước; giúp giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ gia đình và cộng đồng dân cư nông thôn. Bản thân bị hại cũng khẳng định tại phiên tòa là tình cảm anh em ruột không thể bỏ nhau, mong muốn giữ gìn hoà khí gia đình, việc đề nghị xét xử nghiêm là để giúp bị cáo nhận ra lỗi, cải tạo thành người tốt.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là đã bảo đảm tính nghiêm M của pháp luật; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại mà cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài liệu, chứng cứ thu thập được thể hiện người bị hại phải điều trị tại bệnh viện hết số tiền viện phí là 5.946.103 đồng; mất thu nhập thực tế trong 14 ngày nằm viện (theo thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa pH) là 300.000đ/ngày x 14 ngày = 4.200.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần tính bằng 03 tháng lương cơ bản x 1.800.000đ = 5.400.000 đồng; tổng là 15.546.000 đồng là có cơ sở. Tuy nhiên, việc Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 100% thiệt hại mà không tính tới lỗi của bị cáo là chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015, nhưng do bị cáo không kháng cáo về nội dung này mà vẫn mong muốn bồi thường nhiều hơn để bị hại chấp nhận hòa giải. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giữ nguyên mức bồi thường thiệt hại như trên. Bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường nhưng chưa cung cấp được hoá đơn, chứng từ chứng M nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 48, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây tH tích”

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đoàn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú* đối với bị cáo Đoàn Văn Đ.

3. Về bồi thường dân sự: Bị cáo Đoàn Văn Đ phải bồi thường cho anh Đoàn Văn Đ 15.546.0000 đồng (ghi nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền số 0000037 ngày 03/01/2024 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí:

- Bị cáo Đoàn Văn Đ phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 777.000đ (*bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (ghi nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền số 0000038 ngày 03/01/2024 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng).

- Bị hại anh Đoàn Văn Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án số 50/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTPHP;
- Cơ quan THAHS AL;
- Công an huyện AL;
- VKSND huyện AL;
- TAND huyện AL;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV27 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã TS, huyện AL;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng M Hạnh